

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp thôn (làng) trên địa bàn các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới của các bộ, ngành Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 16/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 214/TTr-SNN ngày 09/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp thôn (làng) trên địa bàn các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021 - 2025 (*Chi tiết có phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Các sở, ban, ngành được phân công phụ trách tiêu chí:
 - Căn cứ chức năng quản lý nhà nước của đơn vị và hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, ban hành hướng dẫn, tiêu chuẩn chuyên ngành hoặc quy định khung đối với các tiêu chí, chỉ tiêu được phân công phụ trách quy định tại Điều 1, Điều 2 của Quyết định này làm cơ sở để triển khai thực hiện.
 - Hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ; thẩm định, đánh giá, công nhận đối với các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận thôn đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Ủy ban nhân dân các huyện: Căn cứ các tiêu chí, chỉ tiêu quy định tại Điều 1 của Quyết định này và hướng dẫn của các sở, ban, ngành chỉ đạo, hướng dẫn các xã rà soát, đánh giá kết quả từng tiêu chí, tổ chức thực hiện hoàn thành các tiêu chí và hoàn chỉnh hồ sơ đánh giá tiêu chí, đề nghị công nhận cấp thôn đạt chuẩn nông thôn mới theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão, Hoài Ân và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ NN và PTNT (báo cáo);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- UB MTTQ VN tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- TV BCĐ các Chương trình MTQG tỉnh;
- Các Hội đoàn thể tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh, CV;
- Lưu: VT, TT TH-CB, K19.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC**BỘ TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI CẤP THÔN (LÀNG) TRÊN ĐỊA BÀN CÁC XÃ THUỘC VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TỈNH BÌNH ĐỊNH, GIAI ĐOẠN 2021 - 2025***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 6 /2023 của UBND tỉnh)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu cụ thể	Phân công phụ trách
1	Giao thông	1.1. Tỷ lệ đường thôn (làng) và đường liên thôn (làng) ít nhất được bê tông hóa hoặc cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện		≥80%	Sở Giao thông vận tải
		1.2. Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện		100% (trong đó, 70% được cứng hóa)	
2	Thủy lợi	Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên		Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT
3	Điện	Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn		95%	Sở Công Thương
4	Cơ sở vật chất văn hoá	Thôn (làng) có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng		Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
5	Thông tin và Truyền thông	Có hệ thống loa truyền thanh được kết nối với đài truyền thanh xã đang sử dụng tốt		Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông
6	Nhà ở dân cư	6.1. Nhà tạm, dột nát		Không	Sở Xây dựng
		6.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố		≥70%	
7	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người)	Năm 2023	≥42	Cục Thống kê tỉnh
			Năm 2024	≥45	
			Năm 2025	≥48	
8	Ngheo đa chiều	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025		≤13%	Sở Lao động - Thương

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Phân công phụ trách
9	Lao động	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 40\%$	binh và Xã hội
10	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	10.1. Có mô hình tổ hợp tác đang hoạt động hiệu quả hoặc trên 30% thành viên của Hợp tác xã trên địa bàn xã (nếu có) là người dân trên địa bàn thôn (làng)	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT
		10.2. Có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương được thực hiện hiệu quả	Đạt	
11	Giáo dục và Đào tạo	11.1. Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1	$\geq 98\%$	Sở Giáo dục và Đào tạo
		11.2. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học và tiếp tục học lớp 6	$\geq 98\%$	
		11.3. Tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp)	$\geq 70\%$	
12	Y tế	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	$\geq 90\%$	Sở Y tế
13	Văn hoá	Thôn (làng) đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
14	Môi trường và an toàn thực phẩm	14.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn	$\geq 20\%$ (trong đó, $\geq 10\%$ từ hệ thống cấp nước tập trung)	Sở Nông nghiệp và PTNT
		14.2. Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung	Đạt	Sở Tài nguyên và Môi trường
		14.3. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định	$\geq 70\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường
		14.4. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	100%	Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu cụ thể	Phân công phụ trách
		14.5. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	$\geq 50\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường (Chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh)
		14.6. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường	$\geq 60\%$	Sở Nông nghiệp và PTNT
		14.7. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (nếu có) tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	100%	Sở Nông nghiệp và PTNT
		14.8. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại rác tại nguồn	$\geq 30\%$	Sở Tài nguyên và Môi trường
15	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật; An ninh, trật tự xã hội	15.1. Ban phát triển thôn (làng) do cộng đồng dân cư bầu, hoạt động theo quy chế do cộng đồng thống nhất và được UBND cấp xã công nhận	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT
		15.2. Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới	Đạt	Sở Nông nghiệp và PTNT
		15.3. Có hương ước, quy ước được đại đa số (95% trở lên) người dân trong thôn (làng) thông qua và cam kết thực hiện	Đạt	Sở Văn hóa và Thể thao
		15.4. Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội đặc biệt nghiêm trọng hoặc phạm các tội về xâm hại trẻ em; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc,...); có một trong các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả	Đạt	Công an tỉnh

Ghi chú: Danh sách các thôn (làng) thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh thực hiện xây dựng nông thôn mới cấp thôn giai đoạn 2021-2025 (theo Phụ lục 2 kèm theo Quyết định số 2468/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh)./.